

Bản án số: 185/2020/HS-PT

Ngày 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 11 và ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Thế D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thế D và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Thế D (tên gọi khác: Mui) sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Lê Thị N; có vợ là bà Nguyễn Thị C và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Tháng 4 năm 2018, bị Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến tháng 5/2018 chấp hành xong hình phạt; ngày 18/12/2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Minh M sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị M; có vợ là bà Nguyễn Thị Bình T (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không; nhân

thân: Tháng 4 năm 2018, bị Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến tháng 5/2018, bị cáo chấp hành xong; ngày 18/12/2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Thị T sinh năm 1969 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký thường trú: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nơi tạm trú: Tổ 5, khu phố 5, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị T; có chồng là ông Trần Ngọc D và 02 người con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 18/12/2019, có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:* Ông Nguyễn Huy T là Luật sư Văn Phòng Luật sư PM thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra còn có 09 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thê D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Phương T, Trần Minh Q, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Hồng H, Đỗ Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Phương T, Hồ Văn H, Nguyễn Thị Mỹ T có quen biết với nhau.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/12/2019, Danh đang ở nhà (tại ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương) gọi điện thoại rủ Quang, Tụ, Mẫn đi uống cà phê và chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại quán cà phê Phương Trâm thuộc khu phố 5, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương (do Thương làm chủ quán) tất cả đồng ý. Sau đó, Quang, Tụ, Mẫn đến nhà của Danh. Danh điều khiển ô tô biển số 61A-121.50 chở tất cả đến quán cà phê Phương Trâm uống cà phê và chơi lắc tài xỉu. Danh rủ Thương chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, Thương đồng ý. Danh rủ thêm Phương, Trâm, Hợp lúc này cũng đang ở quán cà phê cùng chơi, Phương, Trâm, Hợp đồng ý. Sau đó, Thương dẫn tất cả đến phòng trọ số 120 (phòng do Thương thuê) tại khu nhà trọ Minh Vy thuộc khu phố 5, phường H để chơi lắc tài xỉu. Tại đây, Tụ lấy bộ dụng cụ chơi lắc tài xỉu trong người và làm cái cho những người chơi đặt tiền từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Trong lúc chơi thì lần lượt Tuyên, Yên, Hoa, Hồng đi đến và tham gia chơi cùng Tụ, Danh, Mẫn, Quang, Thương, Phương, Trâm, Hợp.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã U phối hợp cùng Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại khu nhà trọ Minh Vy thì phát hiện Danh, Mẫn, Tự, Quang, Thương, Hồng, Hoà, Phương, Yên, Trâm, Hợp, Tuyên đang chơi đánh bạc dưới hình thức tài xỉu thắng thua bằng tiền nên mời về Công an phường H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng và tài sản đồ vật có liên quan gồm:

- 02 đĩa băng sành, màu trắng; 01 nắp nhựa màu trắng; 12 hột xí ngầu hình lập phương trên nền nhà tại phòng trọ số 120;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 xe ô tô biển số 61A-121.50, số tiền 4.000.000 đồng của Trịnh Thế D;

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng, số tiền 2.550.000 đồng của Nguyễn Thị T;

- 01 ví da màu đen bên trong có 3.370.000 đồng của Trần Minh Q;

- Số tiền 1.500.000 đồng của Nguyễn Thị H;

- Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thị Y;

- Số tiền 100.000 đồng, 01 ví da màu đỏ bên trong có 3.500.000 đồng của Trịnh Thị Hồng H;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số tiền 2.700.000 đồng của Hồ Văn H;

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và Iphone 7; số tiền 30.000 đồng của Trần Thị Phương T;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số tiền 5.020.000 đồng của Đỗ Thị Mỹ P;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A7 màu đen xám, số tiền 4.100.000 đồng của Nguyễn Minh M;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A80 màu bạc, số tiền 56.000.000 đồng của Nguyễn Phương T;

- Số tiền 4.700.000 đồng của Nguyễn Thị Mỹ Tuyên.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường H chuyển giao hồ sơ cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trịnh Thế D, Nguyễn Phương T, Nguyễn Minh M, Trần Minh Q, Trần Thị Phương T, Trịnh Thị Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Mỹ Tuyên, Đỗ Thị Mỹ P, Nguyễn Thị H, Hồ Văn H và Nguyễn Thị Y khai nhận như sau:

Trịnh Thế D khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Danh mang theo số tiền 3.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc cùng với Mẫn, Tụ, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Phương, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Khi công an vào bắt quả tang thì Danh thắng được số tiền 400.000 đồng và bị thu giữ 4.000.000 đồng trên người.

Nguyễn Phương T khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Tụ mang theo số tiền 56.000.000 đồng và sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Phương, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Tụ không thắng không thua và bị thu giữ số tiền 56.000.000 đồng trên người.

Nguyễn Minh M khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Mẫn mang theo số tiền 4.500.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng với Tụ, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Phương, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Mẫn thua hết số tiền 400.000 đồng và bị thu giữ số tiền 4.100.000 đồng trên người.

Trần Minh Q khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Quang mang theo số tiền 3.400.000 đồng và sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Phương, Thương, Hồng, Hoa, Tụ, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Quang hết số tiền 30.000 đồng và bị thu giữ số tiền 3.370.000 đồng trên người.

Trần Thị Phương T khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Trâm mang theo số tiền 80.000 đồng và sử dụng số tiền 80.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Tụ, Yến, Phương, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Trâm thua hết số tiền 50.000 đồng và bị thu giữ số tiền 30.000 đồng trên người.

Nguyễn Thị H Hoa khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Hoa mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Tụ, Phương, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Hoa thua số tiền 400.000 đồng và bị thu giữ số tiền 3.600.000 đồng trên người.

Nguyễn Thị T khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Thương mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Phương, Hồng, Hoa, Tụ, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Thương thắng số tiền 750.000 đồng và bị thu giữ số tiền 2.550.000 đồng trên người.

Nguyễn Thị Mỹ T khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Tuyên mang theo số tiền 4.400.000 đồng và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Tụ, Yến, Trâm, Hợp, Phương tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Tuyên thắng được số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ số tiền 4.700.000 đồng trên người.

Đỗ Thị Mỹ P khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Phương mang theo số tiền 5.020.000 đồng và sử dụng số tiền 1.020.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Tụ, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Phương không thắng không thua và bị thu giữ số tiền 5.020.000 đồng trên người.

Nguyễn Thị H khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Hồng mang theo số tiền 900.000 đồng và sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Phương, Hoa, Tụ, Yến, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi công an vào bắt quả tang thì Hồng thắng được số tiền 600.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng trên người.

Hồ Văn H khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Hợp mang theo số tiền 1.300.000 đồng và sử dụng số tiền 6.00.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Phương, Yến, Trâm, Tụ, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi Công an vào bắt quả tang thì Hợp thắng 1.400.000 đồng và bị thu giữ số tiền 2.700.000 đồng trên người.

Nguyễn Thị Y khai nhận: Vào ngày 18/12/2019, Yến mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc cùng với Mẫn, Danh, Quang, Thương, Hồng, Hoa, Tụ, Phương, Trâm, Hợp, Tuyên tại phòng trọ số 120 tại phường H. Khi Công an vào bắt quả tang thì Yến không thắng không thua và bị thu giữ số tiền 500.000 đồng trên người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số:145/2020/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Phương T, Nguyễn Minh M, Trần Minh Q, Trần Thị Phương T, Trịnh Thị Hồng H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Mỹ Tuyên, Đỗ Thị Mỹ P, Nguyễn Thị H, Hồ Văn H và Nguyễn Thị Y phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thế D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phương T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Minh Q số tiền 40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Trần Thị Phương T số tiền 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Trịnh Thị Hồng H số tiền 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T số tiền 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Mỹ P số tiền 30.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Hồ Văn H số tiền 35.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền 25.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trả lại 01 xe ô tô hiệu Toyota, màu đỏ, biển số 61A1-121.50 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra được số khung, số máy) đã được định giá cho bà Nguyễn Thị C (vợ bị cáo Trịnh Thế D sau khi bà Chi nộp đủ số tiền 64.580.500 đồng (50% giá trị của xe) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 06/8/2020, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh M, Trịnh Thế D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo Trịnh Thế D kháng cáo có nội dung xin nhận lại toàn bộ giá trị xe ô tô hiệu Toyota, màu đỏ, biển số 61A1-121.50.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày quan điểm: Về thời hạn kháng cáo, các đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo Danh với vai trò rủ rờ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, các bị cáo Danh, Mẫn có nhân thân xấu. Bị cáo Thương dùng nơi ở của mình để chứa chấp các bị cáo khác đánh bạc và tham gia đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với các bị cáo Danh, Mẫn là nặng, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần sửa bản án sơ thẩm, giảm cho mỗi bị cáo mức hình phạt 02 tháng tù. Đối với bị cáo Thương, mức hình phạt đối với bị cáo Thương là phù hợp. Đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Thế D về xe ô tô hiệu Toyota, màu đỏ, biển số 61A1-121.50, bị cáo dùng xe để chở các bị cáo khác đến nơi đánh bạc, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên thu giữ ½ trị giá chiếc xe là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo về phần hình phạt của Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M và giảm cho mỗi bị cáo 2 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T về hình phạt và phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thế D về biện pháp tư pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày: Người bào chữa không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình

Dương, bởi vì: Bị cáo Nguyễn Thị Tphạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Clà người có công với cách mạng, là thương binh 4/4 trong kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng mất khả năng lao động, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tcho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con ăn học.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Ctham gia tranh luận: Bà Chi cho rằng xe ô tô không phải là phương tiện phạm tội nên mong Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại Quán cà phê Phương Trâm thuộc khu phố 5, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Tcó hành vi cùng các bị cáo Nguyễn Phương T, Trần Minh Q, Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Hồng H, Đỗ Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Phương T, Hồ Văn H, Nguyễn Thị Mỹ Tđánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.770.000 đồng. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Tvà các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị T: Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[2.1] Đối với bị cáo Trịnh Thế D, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì trường hợp của bị cáo Trịnh Thế D không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Tuy nhiên, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thế D.

[2.2] Về vật chứng của vụ án là xe ô tô hiệu Toyota, màu đỏ, biển số 61A1-121.50: Đây là phương tiện bị cáo dùng trong sinh hoạt, không phải là phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc. Bị cáo Trịnh Thế D không dùng xe ô tô vào việc đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đây là phương tiện phạm tội và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô là không đúng quy định. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại xe ô tô cho vợ chồng bị cáo Trịnh Thế D.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh M: Bị cáo đã bị Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (tháng 4 năm 2018 và đã chấp hành xong vào tháng 5/2018) nên đã chấp hành xong nghĩa vụ xử phạt hành chính. Trong vụ án này, bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn (sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc), bị cáo là lao động phổ thông. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là không cần thiết, bởi lẽ áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đã đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng bị cáo có cha là Nguyễn Văn Clà thương binh hạng 4/4 do tham gia cách mạng nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tại phần xác nhận của Ủy ban nhân dân phường X trong đơn xác nhận thân nhân người có công với cách mạng chỉ xác nhận Nguyễn Thị T là con ruột của ông Nguyễn Văn C chứ không xác nhận ông Nguyễn Văn Clà thương binh nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Thương là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn (1.800.000 đồng) nên vai trò của bị cáo là thứ yếu. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, mà áp dụng hình phạt tiền với bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Thế D là phù hợp; giảm hình phạt tù cho bị

cáo Nguyễn Minh M và y án đối với bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên quyết định về biện pháp tư pháp đối với xe ô tô của vợ chồng bị cáo Trịnh Thế D là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa về áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị T không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Thế D; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh M và bị cáo Nguyễn Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/HS-ST ngày 27/7/2020 đối với các bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị T về phần hình phạt và phần xử lý vật chứng như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế D 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trịnh Thế D và bà Nguyễn Thị C01 (một) xe ô tô hiệu Toyota, màu đỏ, biển số 61A1-121.50 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra được số khung, số máy).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã U, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trịnh Thế D, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thị Tkhông phải nộp.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã U (6);
- VKSND thị xã U;
- Chi cục THADS thị xã U;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thị xã U (6);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (3);
- Người tham gia tố tụng khác (2);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức